

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 26/6/2020

“V/v tranh chấp nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Ba.

2/ Bà Lê Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020, tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp nghĩa vụ trả tiền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị TH, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Số nhà 11, đường 45, tổ 6, thôn 5, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt có lý do.

- Bị đơn: Ông Trần Xuân T, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Số nhà 21, đường 45, tổ 6, thôn 5, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2019, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thì việc trình bày của nguyên đơn là bà Trần Thị TH thể hiện:

Chị và anh Trần Xuân T đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh hồi tháng 6 năm 2019, theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số: 98/2019/QĐST-HN&GD. Trong quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án, riêng về phần tài sản chung của hai vợ chồng, chị và anh T đã giải quyết riêng bằng một văn bản thỏa thuận được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hoài Đức ngày 04/6/2019.

Trong đó: Anh Trần Xuân T được toàn quyền sử dụng và định đoạt một căn nhà cấp 4 tường gạch, mái tôn, diện tích khoảng 100m² trị giá khoảng 100.000.000đ, tọa lạc tại thôn 5, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đồng thời có nghĩa vụ hoàn trả cho chị khoản tiền chênh lệch về tài sản chung là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Thời hạn cuối cùng để anh Trần Xuân T thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch về tài sản chung cho chị TH là vào ngày 04/11/2019. Do vậy chị TH đã khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 55.000.000đ nói trên, cùng với số tiền lãi theo quy định tính từ ngày 05/11/2019.

[2] Suốt từ khi Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án ngày 04/12/2019 cho đến nay, anh Trần Xuân T không tham gia bất kỳ hoạt động tố tụng nào, mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tổng đạt các văn bản tố tụng một cách hợp lệ. Tuy nhiên, tại Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ lập ngày 04/6//2019, được công chứng tại phòng công chứng Hoài Đức thì anh Trần Xuân T là người đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất những nội dung như chị TH nêu trong đơn khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục tố tụng như tổ chức hòa giải; mở phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ; cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật TTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật TTDS, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật TTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị TH. Buộc anh Trần Xuân T phải có nghĩa vụ trả số tiền chênh lệch về tài sản chung cho chị TH cùng với tiền lãi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu ghi trong đơn khởi kiện lập ngày 27/11/2019, các chứng cứ kèm theo của nguyên đơn thì Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền, được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú và địa chỉ cụ thể trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Trần Xuân T nhưng anh vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản

2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung:

Trong quá trình chị Trần Thị TH và anh Trần Xuân T giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh hồi tháng 6 năm 2019. Riêng về phần tài sản chung của hai vợ chồng, chị TH và anh T đã giải quyết riêng, bằng một văn bản thỏa thuận được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hoài Đức ngày 04/6/2019.

Trong đó: Anh Trần Xuân T được toàn quyền sử dụng và định đoạt một căn nhà cấp 4 tường gạch, mái tôn, diện tích khoảng 100m² trị giá khoảng 100.000.000đ, tọa lạc tại thôn 5, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đồng thời theo đó, anh T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị TH khoản tiền chênh lệch về tài sản chung là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Thời hạn cuối cùng để anh Trần Xuân T thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch về tài sản chung cho chị TH là vào ngày 04/11/2019. Nhưng cho đến nay anh T vẫn cứ cố tình né tránh nghĩa vụ này. Do vậy chị TH đã khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 55.000.000đ nói trên, cùng với số tiền lãi theo quy định tính từ ngày 05/11/2019.

[5] Xét về nghĩa vụ trả tiền:

Căn cứ vào “Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ” được lập và công chứng tại Văn phòng công chứng Hoài Đức, ngày 04/6/2019 thì rõ ràng anh Trần Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chênh lệch về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) cho chị Trần Thị TH kể từ ngày 04/11/2019. Do vậy, HĐXX xét nhận thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Trần Xuân T phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị TH số tiền chênh lệch về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là 55.000.000đ và tiền lãi phát sinh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, thì anh T còn phải trả lãi tính từ ngày 05/11/2019 đến nay (ngày 26/6/2020), với mức lãi suất quy định là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng = 3.515.000đ (Ba triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng)

Căn cứ quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ khi chị TH có đơn yêu cầu thi hành án, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc anh T phải chịu toàn bộ án phí DSST trên số tiền phải trả. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về áp dụng án lệ: Vụ án tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền, giữa chị Trần Thị TH với anh Trần Xuân T. Tòa án nhân dân huyện Đức Linh chỉ xem xét giải quyết tranh chấp theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Nghiên cứu các bản án lệ do TAND Tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm c, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Xử buộc anh Trần Xuân T phải trả cho bà chị Trần Thị TH số tiền là 58.515.000đ (Năm mươi tám triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là 55.000.000đ, tiền lãi là 3.515.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, chị TH có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh T phải thanh toán nêu trên, thì anh T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

3. Về án phí: Buộc anh T phải chịu 2.926.000đ (Hai triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chị Trần Thị TH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả 1.375.000đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003214 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/6/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh,
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Linh,
- Các đương sự,
- Lưu qđ, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đức